

PHỤ LỤC I: DANH MỤC CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ÁP DỤNG THÍ ĐIỂM CƠ CHẾ HẢI QUAN MỘT CỬA QUỐC GIA

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 84/2013/TTLT-BTC-BCT-BGTVT ngày 25 / 6 / 2013 của Bộ Tài chính, Bộ Công thương và Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn Quyết định 48/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 31 tháng 8 năm 2011 về việc thí điểm thực hiện cơ chế hải quan một cửa quốc gia)

1. Các thủ tục hành chính một cửa của Bộ Tài chính gồm các thủ tục theo quy định tại Nghị định số 87/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại và Thông tư 196/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 quy định thủ tục hải quan điện tử đối với:

- a) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo hợp đồng mua bán;
- b) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để thực hiện hợp đồng gia công với thương nhân nước ngoài;
- c) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo loại hình nhập nguyên liệu để sản xuất hàng xuất khẩu;
- d) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp chế xuất;
- đ) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để thực hiện dự án đầu tư;
- e) Hàng hóa kinh doanh theo phương thức tạm nhập tái xuất;
- g) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ;
- h) Hàng hóa đã xuất khẩu nhưng bị trả lại;
- i) Hàng hóa đã nhập khẩu nhưng phải xuất trả;
- k) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu chuyển cửa khẩu.

2. Các thủ tục hành chính một cửa của Bộ Công thương:

- a) Thủ tục cấp giấy phép xuất nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp theo quy định tại Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11/8/2009 và Thông tư số 26 /2012/TT-BCT ngày 21/09/2012;

b) Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BCT-BTNMT ngày 30/12/2011;

c) Thủ tục cấp giấy chứng nhận quy trình Kimberley đối với kim cương thô theo quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2009/TTLT-BCT-BTC ngày 23/06/2009 và Thông tư liên tịch số 01 /2012/TTLT-BCT-BTC ngày 03/01/2012;

d) Thủ tục cấp chứng nhận xuất xứ mẫu D theo quy định tại Thông tư số 21/2010/TT-BCT ngày 17/05/2010 và Thông tư số 06/2011/TT-BCT ngày 21/03/2011;

đ) Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu tự động mô-tô phân khối lớn theo quy định tại Thông tư số 06/2007/TT-BTM ngày 30 /05/2007 và Thông tư số 10/2011/TT-BCT ngày 30/03/ 2011.

3) Các thủ tục hành chính một cửa của Bộ Giao thông vận tải theo quy định tại Nghị định 21/2012/NĐ-CP ngày 21/3/2012 về quản lý cảng biển và luồng hàng hải:

a) Thủ tục tàu biển Việt Nam và tàu biển nước ngoài nhập cảnh vào cảng biển;

b) Thủ tục tàu biển Việt Nam và tàu biển nước ngoài xuất cảnh rời cảng biển;

c) Thủ tục tàu biển nước ngoài quá cảnh.

PHỤ LỤC II: MẪU ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG TRÊN CÔNG THÔNG TIN MỘT CỬA QUỐC GIA

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 84/2013/TTLT-BTC-BCT-BGTVT ngày 25 / 6 /2013 của Bộ Tài chính, Bộ Công thương và Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn Quyết định 48/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 31 tháng 8 năm 2011 về việc thi điểm thực hiện cơ chế hải quan một cửa quốc gia)

Loại hình DN:*
Phòng ban quản lý:*
Tên DN Tiếng Việt*
Tên DN Tiếng Anh.....
Tên viết tắt:
Mã số thuế*.....
Số ĐKKD*.....
Địa chỉ DN*.....
Tỉnh/Thành phố:
Điện thoại*.....
Fax:
Website:
Năm thành lập:
Doanh thu DN:
Đại diện theo pháp luật*.....
 Họ và tên:
 Điện thoại:.....
 Di động:.....
 Email:
Logo:.....
Giấy phép kinh doanh:
Mô tả:.....

*** Thông tin bắt buộc**

DN: Doanh nghiệp

PHỤ LỤC III. QUY TRÌNH TRAO ĐỔI THÔNG TIN GIỮA BỘ CÔNG THƯƠNG VỚI CÔNG THÔNG TIN MỘT CỬA QUỐC GIA

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 84/2013/TTLT-BTC-BCT-BGTVT ngày 25/6/2013 của Bộ Tài chính, Bộ Công thương và Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn Quyết định 48/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 31 tháng 8 năm 2011 về việc thí điểm thực hiện cơ chế hải quan một cửa quốc gia)

I. Các quy trình cấp phép qua Cổng thông tin một cửa quốc gia

Trong Cơ chế hải quan một cửa quốc gia, Cổng thông tin một cửa quốc gia đóng vai trò công thông tin trung gian, thực hiện chức năng tiếp nhận thông tin, chứng từ từ người khai, chuyển tiếp thông tin đến các hệ thống xử lý chuyên ngành tương ứng của Bộ Công thương, nhận phản hồi từ hệ thống xử lý chuyên ngành tương ứng của Bộ Công thương và trả kết quả về cho người khai.

Quy trình trao đổi thông tin cụ thể bao gồm các bước chính sau đây:

1. Người khai truy cập Cổng thông tin một cửa quốc gia bằng tài khoản do người khai lựa chọn và đã thông báo cho đơn vị quản lý Cổng thông tin một cửa quốc gia (trong trường hợp đã đăng ký tại các cơ quan cấp phép có liên quan của Bộ Công thương) hoặc tài khoản đăng ký mới trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.

2. Người khai tạo lập thông tin khai theo đúng các tiêu chí, định dạng của Bộ Công thương về các thủ tục có liên quan, đối với các chứng từ khác thuộc hồ sơ hành chính một cửa người khai đính kèm bản chụp hoặc nộp hồ sơ theo các quy định hiện hành tại các cơ quan cấp phép của Bộ Công thương.

3. Người khai tạo và gửi thông tin và các chứng từ đính kèm (nếu có) đến Cổng thông tin một cửa quốc gia. Cổng thông tin một cửa quốc gia nhận hồ sơ chuyển đến hệ thống xử lý chuyên ngành tương ứng.

4. Cơ quan cấp phép kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ.

a) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, cơ quan cấp phép nhập thông tin yêu cầu bổ sung trên hệ thống xử lý chuyên ngành tương ứng của mình và gửi về Cổng thông tin một cửa quốc gia. Cổng thông tin một cửa quốc gia tiếp nhận thông tin yêu cầu của Bộ Công thương, thông báo về tài khoản của người khai trên hệ thống.

b) Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan cấp phép thực hiện thẩm tra nội dung hồ sơ. Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện, cơ quan cấp phép gửi thông báo chấp nhận hồ sơ của người khai về Cổng thông tin một cửa quốc gia. Cổng

thông tin một cửa quốc gia tiếp nhận thông báo chấp nhận của Bộ Công thương, gửi về tài khoản của người khai trên hệ thống.

5. Sau khi nhận được thông báo chấp nhận từ cơ quan cấp phép, người khai nộp hồ sơ cấp phép bằng giấy tới cơ quan cấp phép theo các quy định pháp luật hiện hành đối với từng loại thủ tục cấp phép.

6. Cơ quan cấp phép kiểm tra, xử lý hồ sơ xin cấp phép của người khai. Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan cấp phép thực hiện cấp giấy phép dưới dạng điện tử trên hệ thống xử lý chuyên ngành tương ứng, gửi về Cổng thông tin một cửa quốc gia. Cổng thông tin một cửa quốc gia tiếp nhận giấy phép, lưu trữ thông tin để phối hợp và trao đổi thông tin với các cơ quan xử lý khác và gửi giấy phép dưới dạng điện tử về cho người khai. Nếu không đáp ứng đủ điều kiện, cơ quan cấp phép nêu rõ lý do, nhập trên hệ thống xử lý chuyên ngành tương ứng, gửi về Cổng thông tin một cửa quốc gia để thông báo đến người khai.

7. Đối với thủ tục cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa mẫu D, cấp giấy chứng nhận quy trình Kimberley đối với kim cương thô và thủ tục nhập khẩu các chất làm suy giảm tầng ô-dôn (trường hợp có yêu cầu theo quy định quản lý chuyên ngành), hệ thống xử lý chuyên ngành của Cơ quan hải quan thực hiện gửi thông tin về quyết định thông quan và tờ khai hải quan tương ứng với giấy phép về Cổng thông tin một cửa quốc gia. Cổng thông tin một cửa quốc gia gửi thông báo về cho người khai và các hệ thống xử lý chuyên ngành tương ứng để hoàn thiện hồ sơ.

II. Các biểu mẫu phải khai báo đối với mỗi quy trình

Các biểu mẫu, chứng từ phải nộp đối với mỗi quy trình cấp phép tuân theo các quy định pháp luật hiện hành.

1. Đối với đơn xin cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa mẫu D (theo Thông tư số 21/2010/TT-BCT ngày 17/05/2010 và Thông tư số 06/2011/TT-BCT ngày 21/03/2011):

- a) Đơn đề nghị cấp C/O;
- b) Mẫu C/O đã được khai hoàn chỉnh.

2. Đối với thủ tục cấp giấy phép xuất nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp (theo Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 và Thông tư số 26 /2012/TT-BCT ngày 21/09/2012): Đơn đề nghị cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu.

3. Đối với thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu các chất làm suy giảm tầng ô-dôn: Đơn đăng ký nhập khẩu các chất làm suy giảm tầng ô-dôn (Phụ lục II Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BCT-BTNMT của Bộ Công thương và Bộ Tài nguyên môi trường ngày 30/12/2011).

4. Đối với thủ tục cấp giấy chứng nhận quy trình Kimberley đối với kim cương thô (theo Thông tư liên tịch số 14/2009/TTLT-BCT-BTC ngày 23/06/2009 và Thông tư liên tịch số 01 /2012/TTLT-BCT-BTC ngày 03/01/2012):

a) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận Kimberley;

b) Giấy chứng nhận Kimberley xuất khẩu đã khai hoàn chỉnh theo hướng dẫn tại Phụ lục VII Thông tư liên tịch số 14/2009/TTLT-BCT-BTC.

5. Đối với thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu tự động mô-tô phân khối lớn (Theo Thông tư số 06/2007/TT-BTM ngày 30 /05/2007 và Thông tư số 10/2011/TT-BCT ngày 30/03/ 2011 của Bộ Công Thương): Đơn đăng ký nhập khẩu tự động (Phụ lục IX Thông tư số 10/2011/TT-BCT ngày 30/03/2011).

PHỤ LỤC IV. QUY TRÌNH TRAO ĐỔI THÔNG TIN GIỮA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI VỚI CÔNG THÔNG TIN MỘT CỬA QUỐC GIA

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 84/2013/TTLT-BTC-BCT-BGTVT ngày 25 / 6 /2013 của Bộ Tài chính, Bộ Công thương và Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn Quyết định 48/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 31 tháng 8 năm 2011 về việc thí điểm thực hiện cơ chế hải quan một cửa quốc gia)

Mô hình triển khai Cơ chế Hải quan một cửa quốc gia tại cảng biển theo Quyết định 48/2011/QĐ-TTg lấy Cổng thông tin một cửa quốc gia làm trung tâm kết nối, trao đổi thông tin giữa hệ thống công nghệ thông tin của các Cơ quan quản lý tại cảng biển với doanh nghiệp. Thủ tục đối với tàu thuyền đến và rời cảng biển được thực hiện theo Nghị định 21/2012/NĐ-CP về quản lý cảng biển và luồng hàng hải ban hành ngày 21/03/2012, trong đó Cổng thông tin một cửa quốc gia sẽ là nơi tiếp nhận thông tin từ hãng vận tải, đại lý hãng tàu, công ty logistics và các doanh nghiệp liên quan; chuyển các thông tin, chứng từ theo quy định đến các cơ quan có liên quan tại cảng biển; nhận kết quả xử lý do các cơ quan trả về và gửi kết quả cuối cùng cho người khai. Quy trình trao đổi thông tin giữa các cơ quan tại cảng biển cụ thể như sau:

1. Người khai gửi các thông tin chứng từ theo quy định trong Nghị định 21/2012/NĐ-CP đến Cổng thông tin một cửa quốc gia, cụ thể gồm:

- a) Thông báo đến/rời cảng;
- b) Bản khai chung;
- c) Danh sách thuyền viên;
- d) Danh sách hành khách;
- đ) Bản khai hàng hóa;
- e) Bản khai hàng hóa nguy hiểm (nếu có, đối với tàu thuyền nhập cảnh);
- g) Bản khai dự trữ của tàu (đối với tàu thuyền nhập cảnh, xuất cảnh);
- h) Bản khai hành lý thuyền viên (đối với tàu thuyền nhập cảnh);
- i) Bản khai hành lý hành khách (nếu có, đối với tàu xuất cảnh);
- k) Giấy khai báo y tế hàng hải (đối với tàu thuyền nhập cảnh);
- m) Bản khai kiểm dịch thực vật (đối với tàu thuyền nhập cảnh);
- l) Bản khai kiểm dịch động vật (đối với tàu thuyền nhập cảnh);
- n) Giấy phép rời cảng (đối với tàu thuyền nhập cảnh);

o) Bản khai an ninh tàu biển (đối với tàu thuyền nhập cảnh).

2. Cổng thông tin một cửa quốc gia thực hiện:

a) Tiếp nhận thông tin tàu biển xuất cảnh, nhập cảnh từ người khai;

b) Chuyển tiếp hồ sơ hành chính một cửa đến hệ thống xử lý chuyên ngành của Bộ Giao thông vận tải.

3. Các cơ quan nhà nước tại cảng biển thực hiện:

a) Xem xét hồ sơ chứng từ, thực hiện các hoạt động nghiệp vụ theo quy định của pháp luật;

b) Gửi kết quả phê duyệt về hệ thống xử lý chuyên ngành của Bộ Giao thông vận tải. Trường hợp không phê duyệt cần có lý do cụ thể và thông báo về hệ thống xử lý chuyên ngành của Bộ Giao thông vận tải.

4. Hệ thống xử lý chuyên ngành của Bộ Giao thông vận tải chuyển kết quả xử lý đến Cảng vụ hàng hải ngay sau khi nhận được kết quả xử lý từ các cơ quan trên.

5. Cảng vụ hàng hải thực hiện các nghiệp vụ theo quy định, ban hành Lệnh điều động (đối với tàu nhập cảnh), Giấy phép rời cảng (đối với tàu xuất cảnh) hoặc Giấy phép quá cảnh (đối với tàu quá cảnh) (theo mẫu quy định tại Nghị định 21/2012/NĐ-CP) nếu các thông tin hợp lệ, gửi trả kết quả về Cổng thông tin một cửa quốc gia. Trường hợp từ chối, Cảng vụ hàng hải nêu rõ lý do, biện pháp xử lý và gửi về Cổng thông tin một cửa quốc gia.

6. Cổng thông tin một cửa quốc gia thông báo đến người khai về kết quả thông quan tàu thuyền ngay sau khi nhận được thông tin từ hệ thống xử lý chuyên ngành của Bộ Giao thông vận tải.